



# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

*24/06/2024 – 28/06/2024*

**Khối Nghiên cứu**












**MBS Head Office**  
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601  
Web: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUẦN CHỐT NAV, ĐIỀU CHỈNH LÀ CƠ HỘI?

- Chỉ số Chứng khoán toàn cầu vững vàng ở đỉnh cao mới sau 3 tuần tăng liên tiếp, ở thị trường Mỹ chỉ số S&P 500 lập kỷ lục nội phiên khi lần đầu tiên đạt mốc 5,500 điểm, chỉ số Dow Jones cũng đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 5 trong tuần vừa qua. Một vài số liệu yếu gần đây của kinh tế Mỹ đã làm gia tăng kỳ vọng rằng Fed sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất vào tháng 9 và điều này có lợi cho giá cổ phiếu.
- Chu kỳ nói lỏng toàn cầu đang diễn ra ở các nền kinh tế tiên tiến: Sau khi Canada, Đan Mạch và EU cắt giảm lãi suất, Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ (SNB) vào thứ Năm vừa qua cũng cắt giảm lãi suất chủ chốt thêm 25 điểm cơ bản, đưa lãi suất xuống còn 1.25%. Đây là lần thứ 2 trong năm 2024 SNB cắt giảm lãi suất, lần đầu tiên vào tháng 3.
- Chỉ số Vn-Index duy trì trạng thái đi ngang sau phiên giảm mạnh (-21.6 điểm) từ ngưỡng tâm lý 1,305 điểm, chốt tuần ở 1,282.02 điểm, tăng nhẹ 2.11 điểm (+0.16%) so với tuần trước. Mặc dù thị trường dao động trong biên độ hẹp nhưng mặt bằng cổ phiếu có sự phân hóa, mức tăng tập trung ở nhóm cổ phiếu nhỏ, thậm chí dòng tiền đầu cơ hoạt động mạnh ở sàn Upcom khi có nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá trần.
- Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua đạt 26,354 tỷ đồng, giảm -5.9% so với tuần trước. Lũy kế từ đầu năm thanh khoản đạt 25,437 tỷ đồng, tăng 45% so với mức bình quân năm 2023 và tăng 1.9 lần svck.
- Ngưỡng hỗ trợ 1,270 điểm được thị trường liên tục retest và có kết quả tích cực, cho thấy thị trường đã nhanh chóng cân bằng lại quanh ngưỡng kỹ thuật MA20. Trong ngắn hạn, thị trường vẫn đang trong kênh tăng kể từ đầu tháng 5, vùng hỗ trợ 1,270 – 1,278 điểm. Trong tuần có các sự kiện tác động như đáo hạn phái sinh hay ETF cơ cấu mà ngưỡng hỗ trợ 1,270 điểm vẫn được giữ vững như hiện tại, cho thấy khó có nhịp giảm sâu trong tuần cuối tháng 6 khi các dữ liệu vĩ mô được công bố cùng hoạt động chốt NAV bán niên.

## Các sự kiện chính trong tuần này (24/06 – 28/06)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
24	<p> Mỹ: Chỉ số niềm tin tiêu dùng CB (tháng 6)</p> <p> Canada: Chỉ số lạm phát (tháng 5)</p>	<p> Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 5)</p>	<p> Châu Âu: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (tháng 6)</p> <p> Mỹ: Đơn đặt hàng hoá lâu bền (tháng 5)</p>	<p> Nhật Bản: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 5)</p> <p> Đức: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 6)</p> <p> Mỹ: Chỉ số tiêu dùng cá nhân PCE (tháng 5)</p> <p> Mỹ: Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan (tháng 6)</p>

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	801.25	0.50%	1.56%	10.21%	19.63%
Dow Jones	39,150.33	1.45%	0.22%	3.88%	16.08%
S&P 500	5,464.62	0.61%	3.74%	14.57%	25.67%
Europe	515.10	0.79%	-1.24%	7.53%	13.67%
Japanese	38,621.00	-0.50%	-1.23%	15.41%	17.81%
Korea	2,784.25	0.94%	2.29%	4.86%	8.33%
China	2,998.14	-1.14%	-3.79%	0.78%	-6.25%
HongKong	18,053.96	0.63%	-4.32%	5.90%	-4.43%
Taiwan	23,253.39	3.33%	7.62%	29.68%	35.18%
Indian	23,501.10	0.15%	2.32%	8.14%	25.91%
Singapore	3,306.02	0.26%	-0.50%	2.03%	3.59%
Malaysia	1,590.37	-1.05%	-2.38%	9.33%	14.34%
Indonesia	6,925.87	2.84%	-4.09%	-4.77%	4.31%
Thailand	1,306.41	-0.01%	-4.49%	-7.73%	-13.23%
Philippine	6,158.48	-3.53%	-7.53%	-4.52%	-3.68%
Vietnam	1,282.02	0.16%	0.08%	13.46%	13.52%
Brent Oil	85.02	2.90%	4.50%	10.36%	15.13%
Crude Oil WTI	80.59	2.73%	4.84%	12.48%	16.53%
Gold	2,334.75	-0.61%	-0.57%	12.69%	21.00%
S&P 500 VIX	13.20	4.27%	3.37%	6.02%	-1.79%
Dollar Index	105.48	105.80	0.24%	1.28%	2.87%
U.S. 10Y	4.26	0.86%	-4.95%	10.11%	13.93%
U.S. 2Y	4.73	0.58%	-4.16%	11.39%	-0.33%

- Chứng khoán Mỹ hoàn tất một tuần tăng điểm với những kỷ lục mới của chỉ số S&P 500 và Nasdaq.
- Phố Wall đang chứng kiến một hiện tượng kỳ lạ khi S&P 500 liên tục lập những cột mốc mới mà không có phiên nào biến động quá mạnh. Đã 377 ngày trôi qua và chỉ số S&P 500 không có phiên bán tháo nào vượt quá 2.05%.
- Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ (SNB) vào thứ Năm vừa qua đã cắt giảm lãi suất chủ chốt thêm 25 điểm cơ bản xuống 1.25%, đây là lần cắt giảm thứ 2 trong năm 2024.
- Lợi suất trái phiếu trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng nhẹ lên mức 4.26%, ghi nhận tuần tăng đầu tiên sau 2 tuần giảm liên tiếp. Dollar Index tăng 2 phiên liên tiếp, neo ở mức cao nhất trong vòng 1 tháng nhưng vẫn giảm nhẹ trong tuần vừa qua.
- Trên thị trường năng lượng, giá hai loại dầu tăng mạnh tuần thứ 2 liên tiếp. Tiêu thụ xăng ở Mỹ trong tuần trước đã tăng lên mức 9.4 triệu thùng/ngày, mức cao nhất của thời điểm này trong năm kể từ khi đại dịch Covid-19 kết thúc. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu trong tháng này đã tăng 1.4 triệu thùng/ngày so với cùng kỳ năm ngoái do hoạt động đi lại trong mùa hè gia tăng ở cả châu Âu và châu Á.

## Chỉ số chứng khoán toàn tăng 3 tuần liên tiếp



## S&P 500 điều chỉnh nhẹ sau khi chạm ngưỡng 5,500 điểm



## Chứng khoán Châu Âu nổi lại đà tăng sau tuần giảm mạnh



## Chứng khoán Hàn Quốc cao nhất từ đầu năm sau 3 tuần tăng liên tiếp



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua:

Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng tuần đầu tiên sau 2 tuần giảm liên tiếp nhưng vẫn ở mức thấp nhất kể từ đầu tháng 4



Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua:

Chỉ số Dollar Index (DXY) đã tăng 3 tuần liên tiếp, ở mức cao gần 2 tháng



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua:

Trên thị trường năng lượng, giá dầu tăng 2 tuần liên tiếp, lấy lại những gì đã mất sau 3 tuần giảm



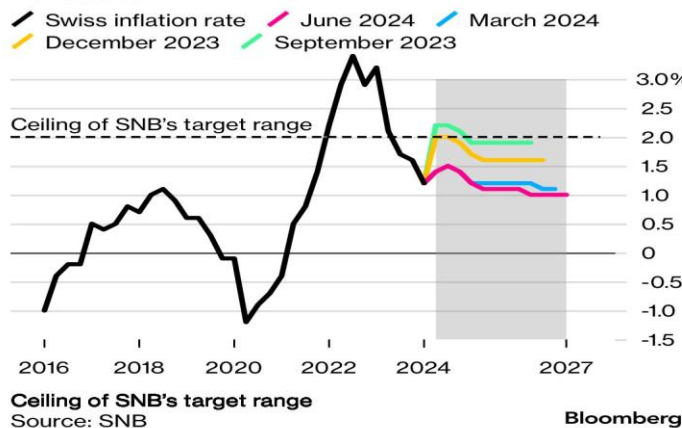


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

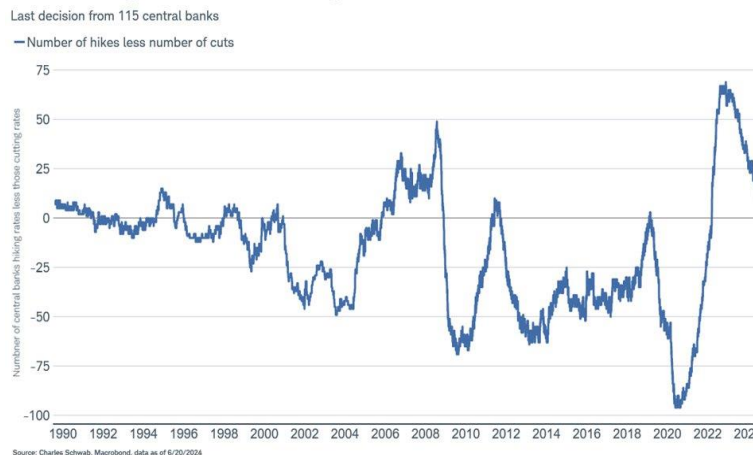
**Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua:** Chu kỳ nới lỏng toàn cầu đang diễn ra ở các nền kinh tế tiên tiến.

- Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) đã cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản xuống 1.25%, điều này diễn ra sau khi Canada, Đan Mạch và ECB cắt giảm lãi suất. Đây là lần thứ SNB cắt giảm lãi suất trong năm 2024, lần đầu tiên vào tháng 3.
- Thụy Sĩ hiện có mức lãi suất thấp thứ hai trong nhóm các quốc gia G10, chỉ sau Nhật Bản. Thụy Sĩ cũng trở thành nền kinh tế lớn đầu tiên cắt giảm lãi suất vào cuối tháng 3, theo sau là Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và các câu hỏi hiện đang đặt ra về việc liệu họ có tiến hành cắt giảm lãi suất lần thứ ba trong năm nay hay không.

## Swiss Central Bank Lowers Its Inflation Forecast



## Countries hiking rates versus those cutting rates

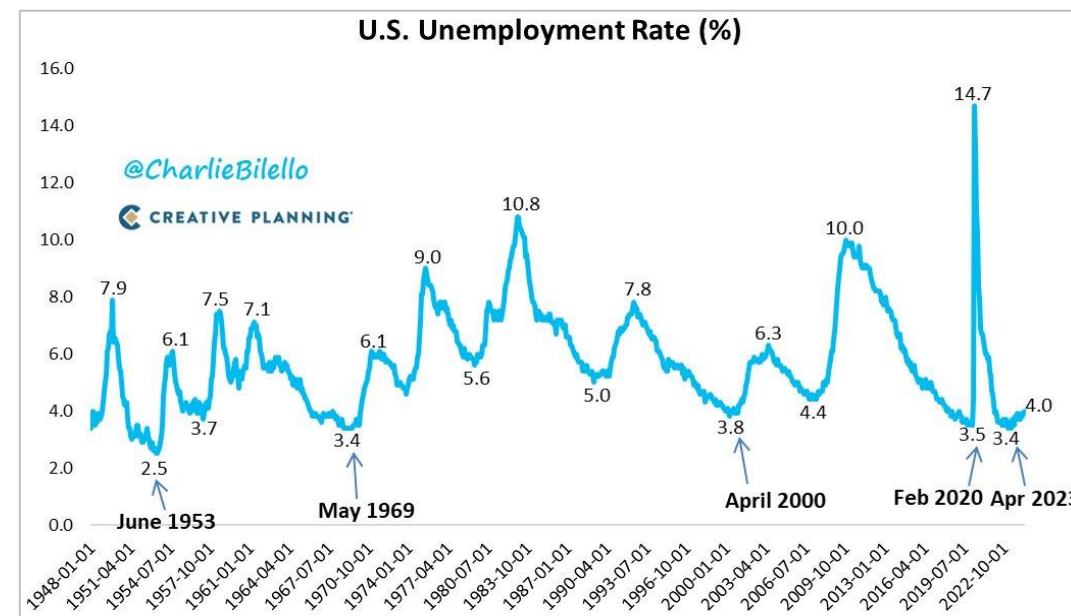
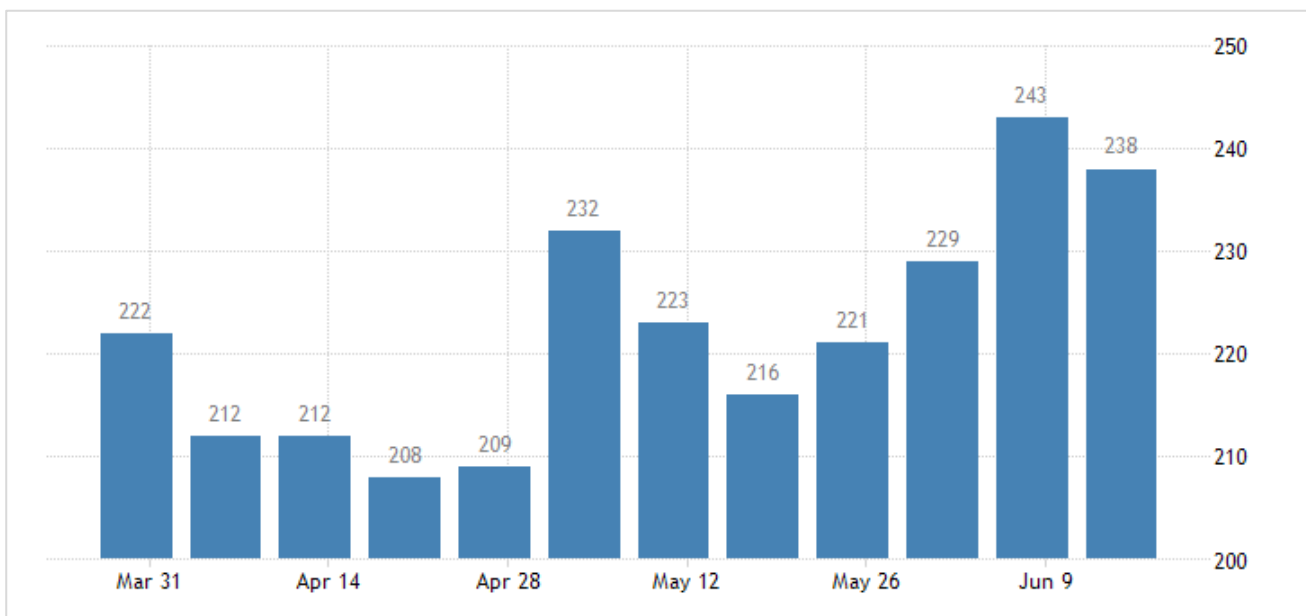


Global Central Bank Policy Rates							
Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	YoY CPI Trend vs. Prior Reading	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	0.05%	2.5%	-2.5%	Lower	Hike	Mar-24
Switzerland	Target Rate	1.25%	1.4%	-0.2%	Unchanged	Cut	Jun-24
Taiwan	Discount Rate	2.00%	2.2%	-0.2%	Higher	Hike	Mar-24
Thailand	Policy Rate	2.50%	1.5%	1.0%	Higher	Hike	Sep-23
Malaysia	Policy Rate	3.00%	1.8%	1.2%	Unchanged	Hike	May-23
Denmark	Deposit Rate	3.35%	2.2%	1.2%	Higher	Cut	Jun-24
China	Loan Prime Rate	3.45%	0.3%	3.2%	Unchanged	Cut	Aug-23
South Korea	Repo Rate	3.50%	2.7%	0.8%	Lower	Hike	Jan-23
Sweden	Repo Rate	3.75%	3.7%	0.1%	Lower	Cut	May-24
Eurozone	Deposit Rate	3.75%	2.6%	1.2%	Higher	Cut	Jun-24
Australia	Cash Rate	4.35%	3.6%	0.8%	Higher	Hike	Nov-23
Norway	Deposit Rate	4.50%	3.0%	1.5%	Lower	Hike	Dec-23
Canada	Overnight	4.75%	2.7%	2.1%	Lower	Cut	Jun-24
UK	Bank Rate	5.25%	2.0%	3.3%	Lower	Hike	Aug-23
Czech Republic	Repo Rate	5.25%	2.6%	2.7%	Higher	Cut	May-24
US	Fed Funds	5.38%	3.3%	2.1%	Lower	Hike	Jul-23
New Zealand	Cash Rate	5.50%	4.0%	1.5%	Lower	Hike	May-23
Poland	Repo Rate	5.75%	2.5%	3.3%	Higher	Cut	Oct-23
Hong Kong	Base Rate	5.75%	1.1%	4.7%	Lower	Hike	Jul-23
Peru	Policy Rate	5.75%	2.0%	3.8%	Lower	Cut	May-24
Chile	Base Rate	5.75%	4.1%	1.7%	Higher	Cut	Jun-24
Saudi Arabia	Repo Rate	6.00%	1.6%	4.4%	Unchanged	Hike	Jul-23
Indonesia	Repo Rate	6.25%	2.8%	3.4%	Lower	Hike	Apr-24
Philippines	Key Policy Rate	6.50%	3.9%	2.6%	Higher	Hike	Oct-23
India	Repo Rate	6.50%	4.8%	1.8%	Lower	Hike	Feb-23
South Africa	Repo Rate	8.25%	5.2%	3.1%	Unchanged	Hike	May-23
Brazil	Target Rate	10.50%	3.9%	6.6%	Lower	Cut	May-24
Mexico	Overnight Rate	11.00%	4.7%	6.3%	Higher	Cut	Mar-24
Colombia	Repo Rate	11.75%	7.2%	4.6%	Unchanged	Cut	Apr-24
Russia	Key Policy Rate	16.00%	8.3%	7.7%	Higher	Hike	Dec-23
Argentina	Overnight Repo	40.00%	276.4%	-236.4%	Lower	Cut	May-24
Turkey	Repo Rate	50.00%	75.5%	-25.5%	Higher	Hike	Mar-24

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

## Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua: Thị trường việc làm tiếp tục có dấu hiệu yếu đi

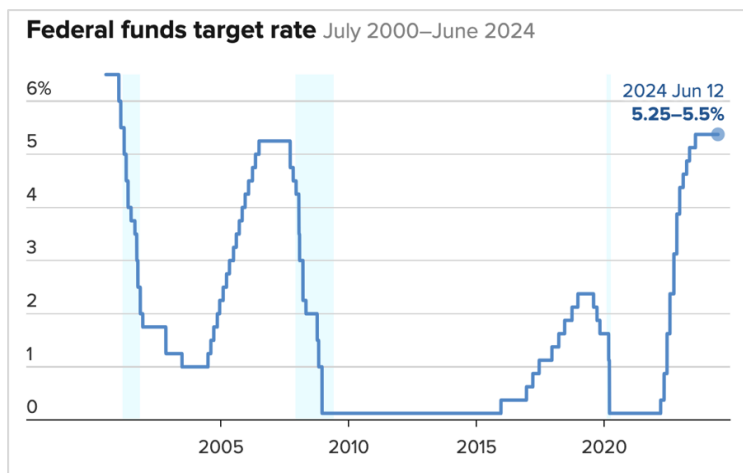
- Ngày thứ Năm, báo cáo hàng tuần từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy thị trường việc làm tiếp tục có dấu hiệu yếu đi. Số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc vào ngày 15/6 giảm 5,000 người so với tuần trước đó, còn 238,000 người - nhiều hơn so với số 235,000 người mà giới chuyên gia dự báo.
- Trong tuần trước đó, số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở Mỹ tăng nhiều gấp khoảng 3 lần so với số giảm trong tuần vừa rồi, lên mức cao nhất trong 10 tháng. Tính bình quân của 4 tuần gần nhất, số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở mức là 232,750 người mỗi tuần, tăng 5,500 người so với kỳ trước đó và là mức cao nhất kể từ giữa tháng 9 năm ngoái.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

## Kỳ vọng lãi suất Fed không có nhiều biến động, xác suất 72% Fed bắt đầu hạ lãi suất vào tháng 9

- Các nhà hoạch định chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) dự kiến chỉ có 1 lần giảm lãi suất trong năm nay, qua đó cho thấy lập trường cứng rắn được duy trì, dù Fed thừa nhận tình hình lạm phát đã có sự chuyển biến nhất định. Dự báo này được đưa ra khi Fed kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ kéo dài hai ngày vào ngày thứ Tư (12/6) với quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức cao nhất 23 năm.
- Dự báo lãi suất mới nhất mà Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC) - cơ quan ra quyết sách trong Fed - đưa ra là một sự thay đổi lớn so với dự báo công bố hồi tháng 3. Ở thời điểm đó, các thành viên FOMC dự kiến có 3 lần giảm lãi suất trong năm nay. Việc giảm số lần hạ lãi suất từ 3 xuống 1 cho thấy mối lo ngại của Fed khi lạm phát còn ở xa mức mục tiêu 2% của ngân hàng trung ương này.
- Mặc dù báo cáo cứng rắn từ Fed về lãi suất, đặt cược của thị trường vào khả năng Fed bắt đầu cắt giảm lãi suất vào tháng 9 đang tăng lên. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn CME, thị trường đang đặt cược khả năng 60.5% Fed hạ lãi suất vào tháng 9. Cùng với đó, khả năng Fed hạ lãi suất 2 lần trong năm nay, với tổng lượng giảm 0.5 điểm phần trăm, cũng tăng cao hơn so với phiên trước.



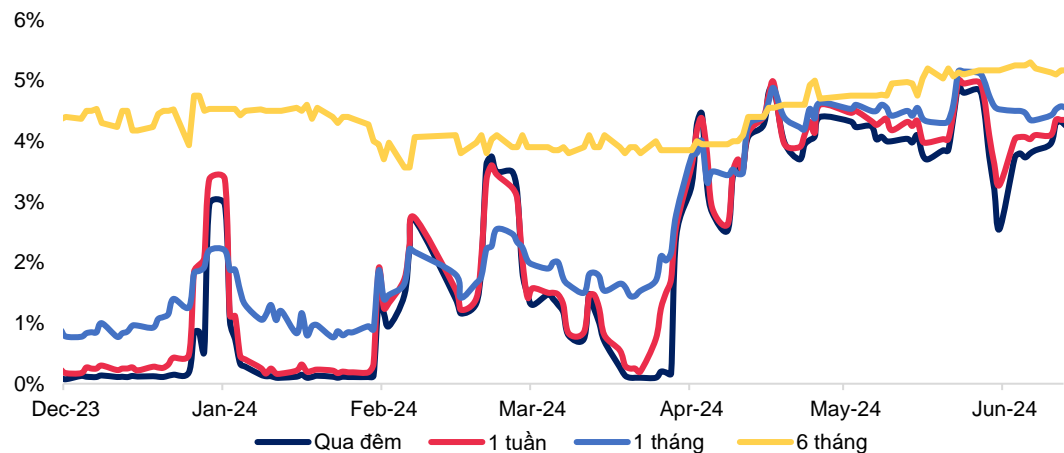
MEETING DATE	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES								
	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
31/07/2024				0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	10,3%	89,7%
18/09/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	6,4%	59,5%	34,1%
07/11/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	2,3%	25,2%	50,5%	22,0%
18/12/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	1,7%	19,8%	44,6%	28,7%	5,2%
29/01/2025	0,0%	0,0%	0,0%	1,1%	13,0%	35,2%	34,7%	14,1%	2,0%
19/03/2025	0,0%	0,0%	0,7%	9,0%	27,7%	34,9%	21,0%	6,0%	0,7%
30/04/2025	0,0%	0,3%	4,6%	17,9%	31,1%	28,3%	13,9%	3,5%	0,3%
18/06/2025	0,2%	3,0%	12,8%	26,0%	29,4%	19,4%	7,5%	1,6%	0,1%
30/07/2025	1,3%	7,0%	18,2%	27,4%	25,3%	14,6%	5,1%	1,0%	0,1%

MEETING DATE	CME FEDWATCH TOOL - AGGREGATED MEETING PROBABILITIES					
	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
31/07/2024	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	10,33%	89,67%
18/09/2024	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	72,33%	27,67%
07/11/2024	0,00%	0,00%	0,00%	7,75%	92,25%	0,00%
18/12/2024	0,00%	0,00%	0,00%	84,33%	15,67%	0,00%
29/01/2025	0,00%	0,00%	46,33%	53,67%	0,00%	0,00%
19/03/2025	0,00%	12,75%	87,25%	0,00%	0,00%	0,00%
30/04/2025	0,00%	60,33%	39,67%	0,00%	0,00%	0,00%
18/06/2025	21,71%	78,29%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
30/07/2025	62,33%	37,67%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%

## Lãi suất

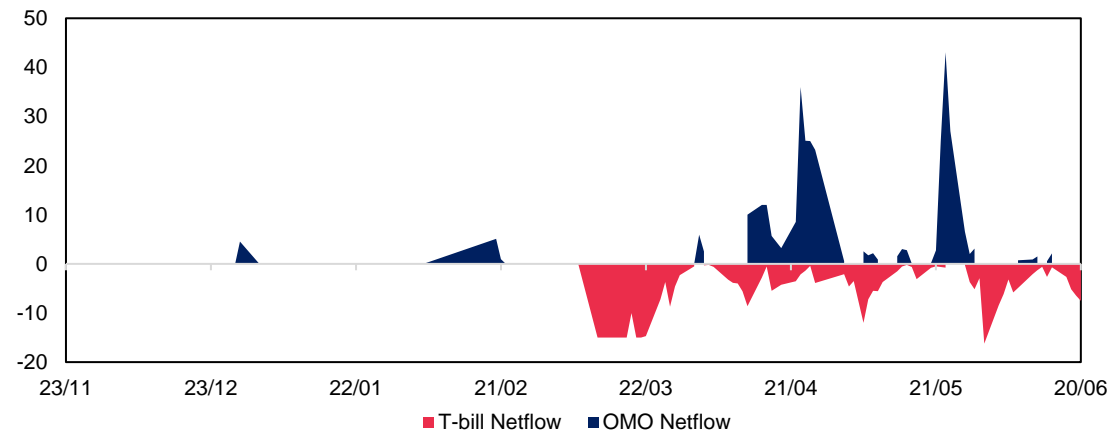
- Tuần này, thanh khoản hệ thống cũng phát tín hiệu dồi dào hơn khi không có phiên giao dịch nào trên kênh cầm cố (OMO). NHNN hút ròng hơn 24.2 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu, mỗi phiên hút đều có kỳ hạn là 28 ngày và lãi suất 4.25%. Chúng tôi ước tính có khoảng 2.7 nghìn tỷ đồng tín phiếu đã đáo hạn trong tuần vừa rồi và 30.2 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ tiếp tục đáo hạn trong tuần tới.
- Lãi suất LNH đã giảm đáng kể ở hầu hết tất cả các kỳ hạn khi thanh khoản hệ thống tương đối dồi dào mặc NHNN đã hút tiền từ hệ thống. Lãi suất qua đêm từ mức 4.18% ở đầu tuần đã giảm mạnh về mức 3.3%. Các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện đang giao dịch ở mức 3.5% - 4.1%, duy nhất có lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng vẫn duy trì ở mức 5.1%.

## Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Thị trường mở

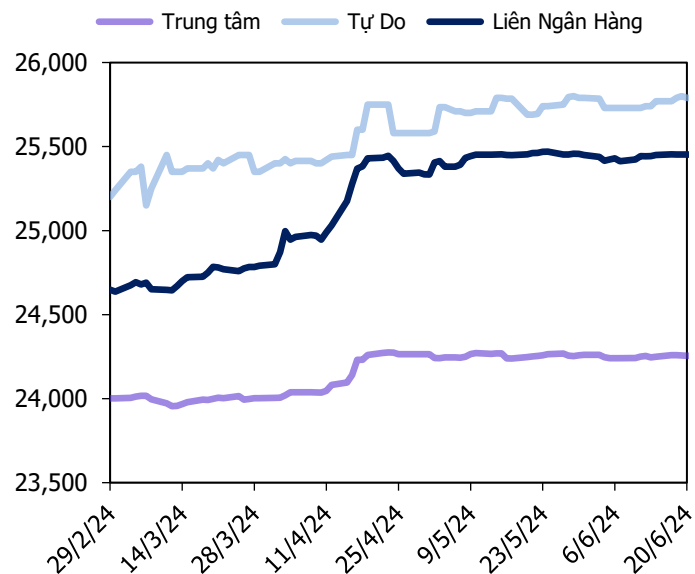


Nguồn: NHNN, MBS Research

## Thị trường ngoại hối và trái phiếu

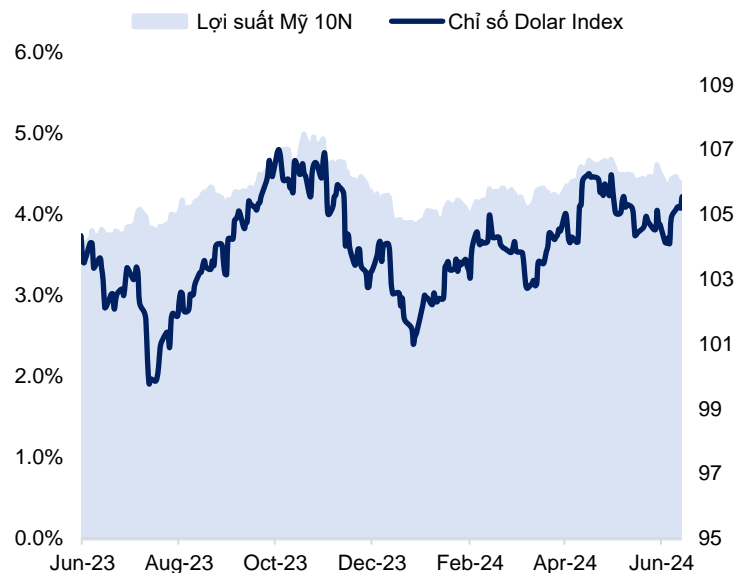
Chỉ số DXY không thay đổi nhiều so với đầu tuần, hiện đang ở mức 105.4 khi Fed tiếp tục giữ lãi suất ở mức cao nhất trong 23 năm và hạ dự báo số lần giảm lãi suất năm nay xuống còn 1 lần ngay cả sau khi những dữ liệu lạm phát tiêu dùng của Mỹ trong tháng 5 thấp hơn dự đoán. Dù vậy, thị trường vẫn dự kiến khoảng 65% khả năng Fed sẽ bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất vào tháng 9 và mức cắt giảm trong cả năm trị giá gần 50 điểm cơ bản. Dự báo này được đưa ra trong bối cảnh doanh số bán lẻ đang chậm lại cho thấy dấu hiệu cạn kiệt của người tiêu dùng Mỹ và tỷ lệ thất nghiệp tháng 5 đã tăng lên mức 4% lần đầu tiên kể từ tháng 1/2022 sẽ thúc đẩy khả năng cắt giảm lãi suất của Fed. Tỷ giá trong nước có xu hướng giảm nhẹ trong tuần này, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang giao dịch tại 25,453 VND/USD. Tỷ giá trung tâm cũng có diễn biến tương tự, đang giao dịch tại 24,255 VND/USD, trong khi tỷ giá tại thị trường tự do tăng nhẹ lên mức 25,790 VND/USD.

### Tỷ giá USD/VND



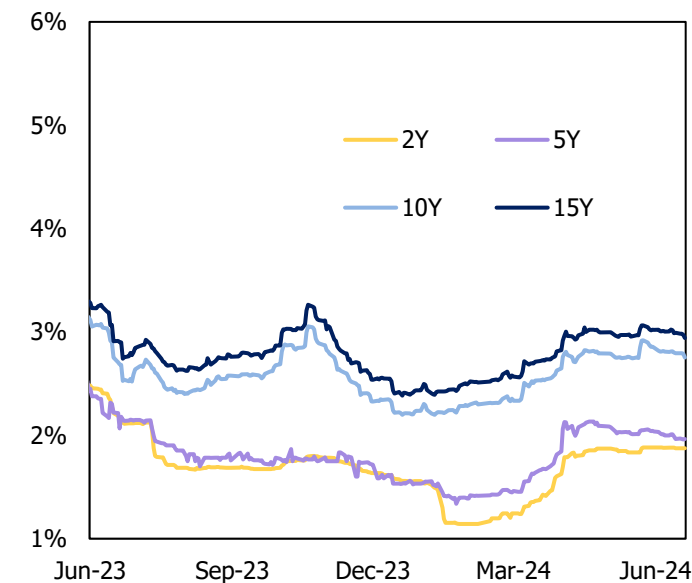
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

### Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

### Lợi suất TPCP

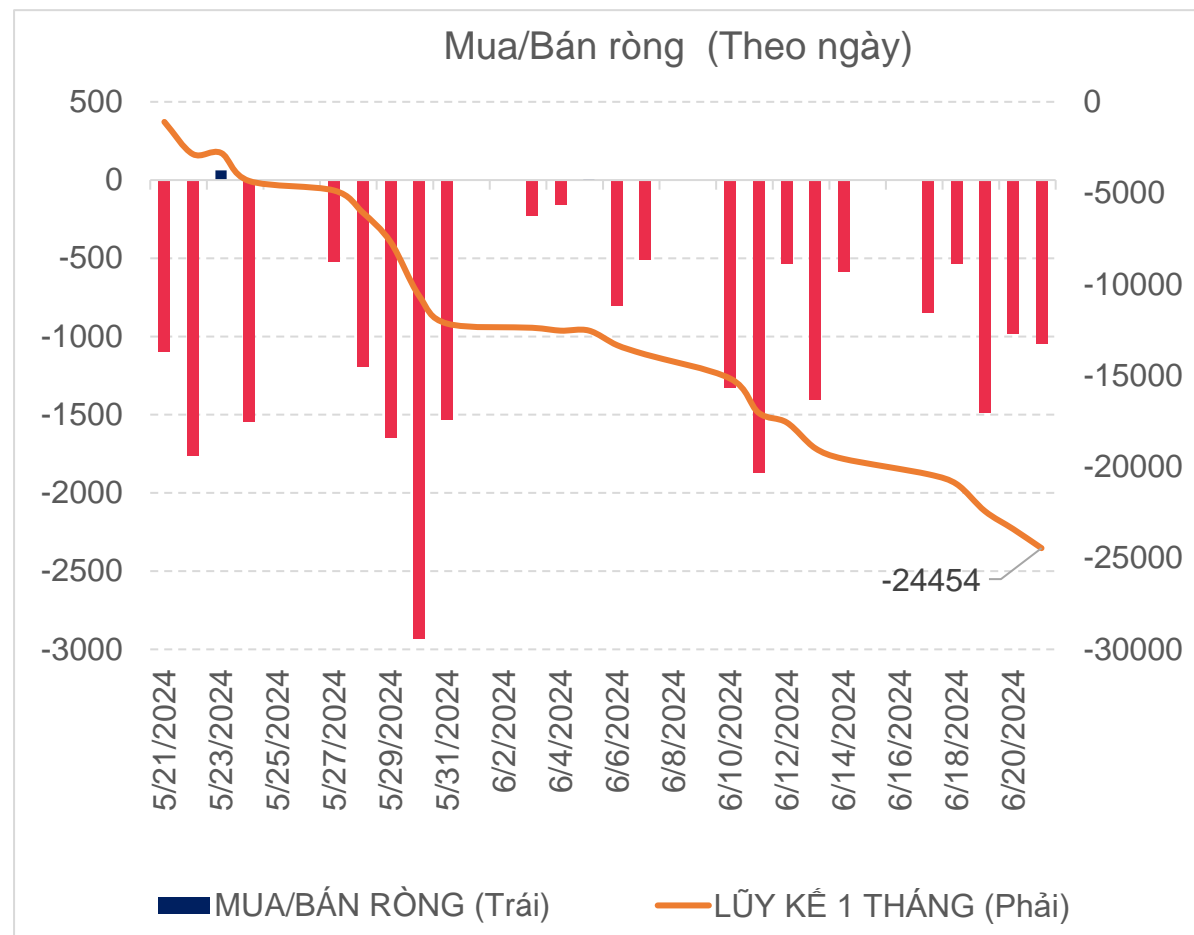
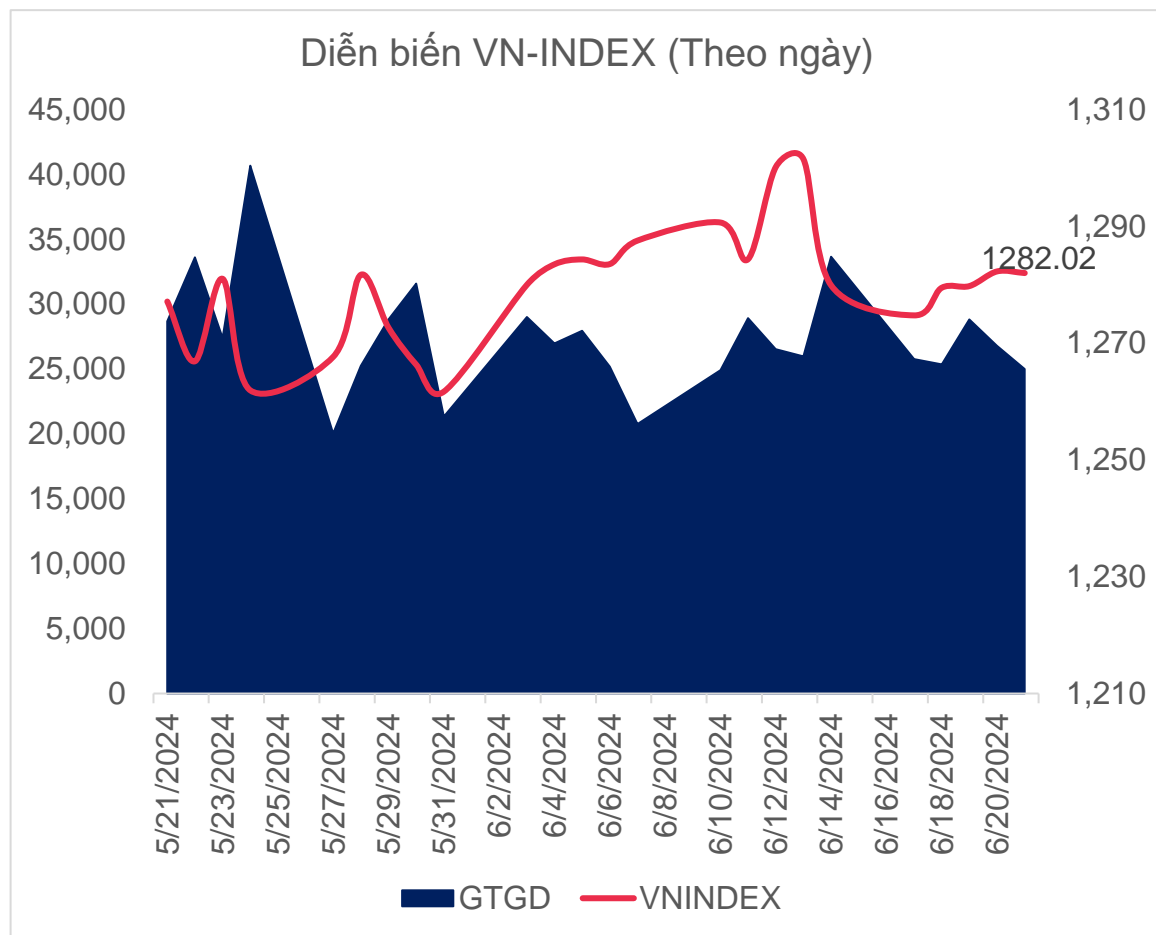


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



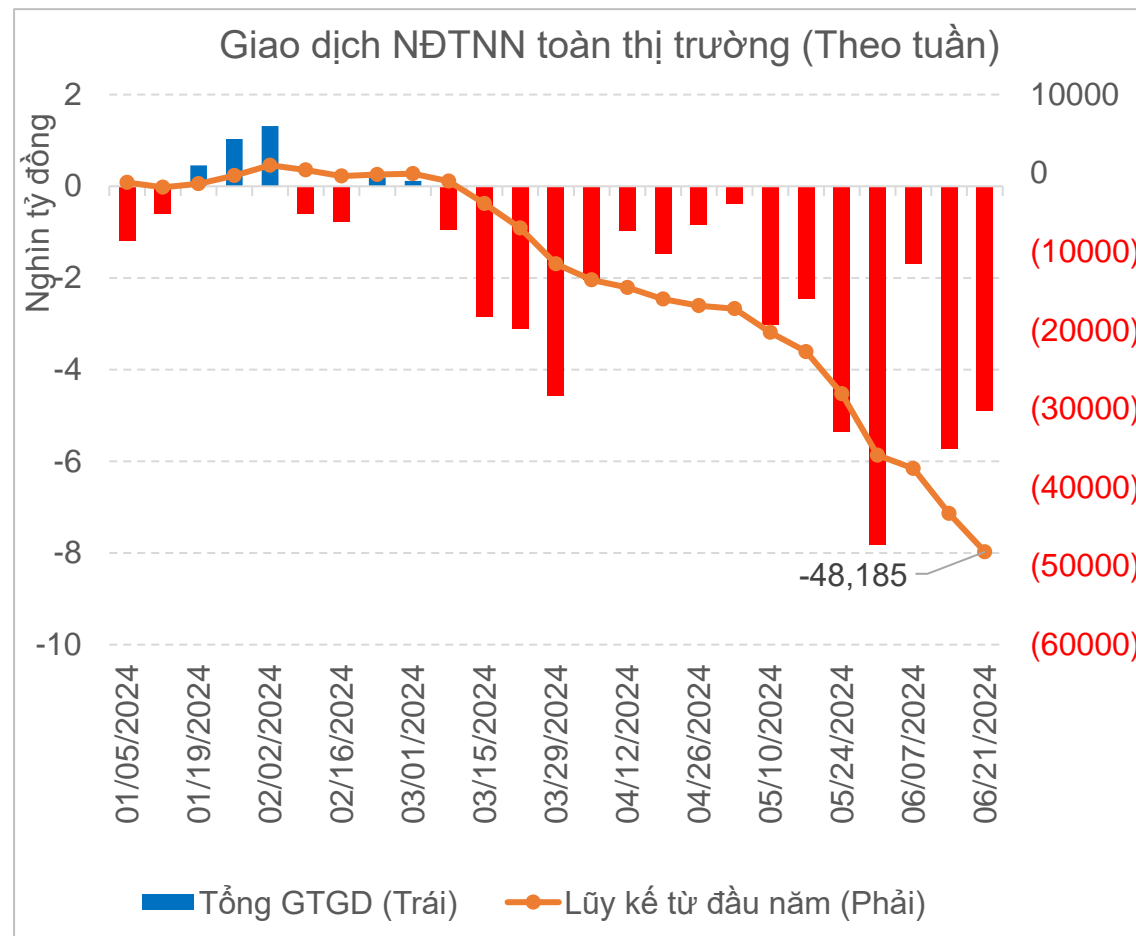
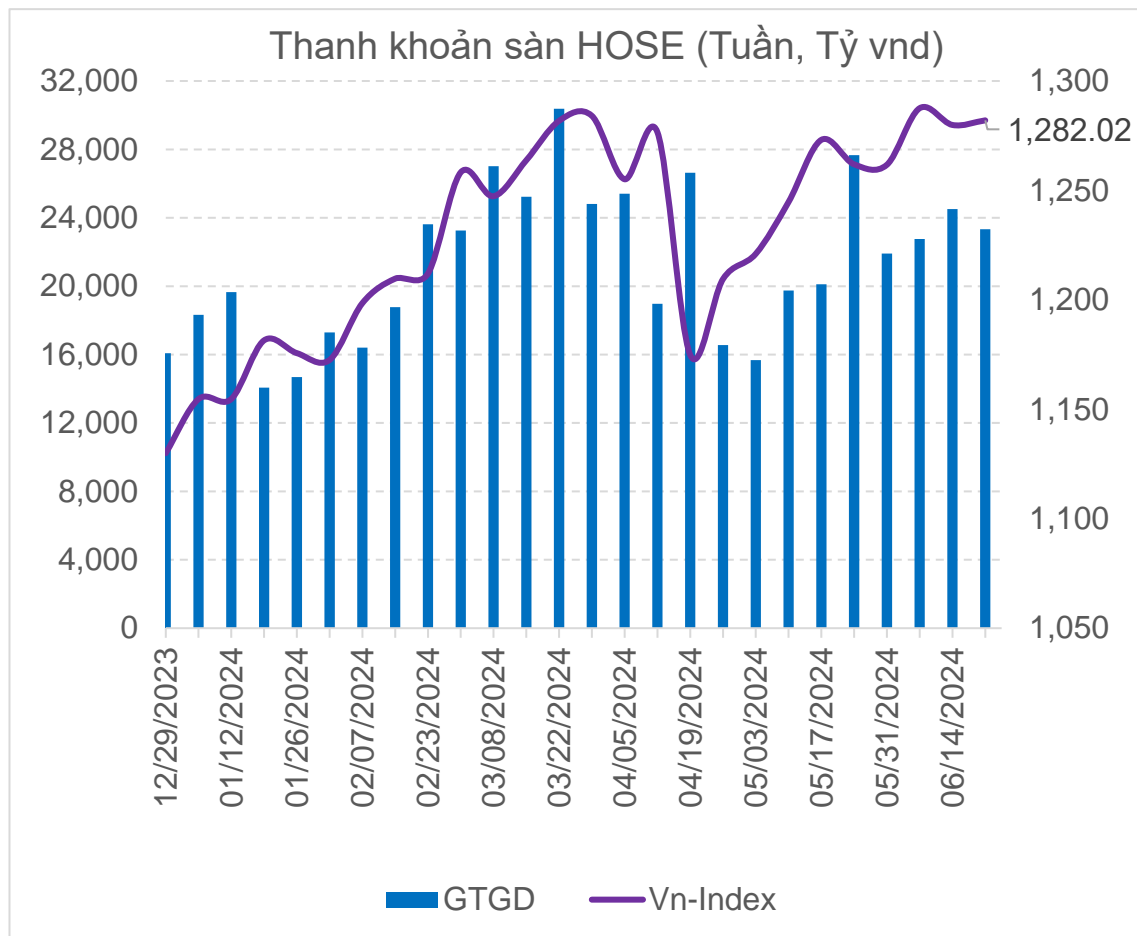
Vn-Index duy trì trạng thái đi ngang với biên độ hẹp, thanh khoản 26,354 tỷ đồng (-6%), khối ngoại bán ròng gần 5,000 tỷ đồng



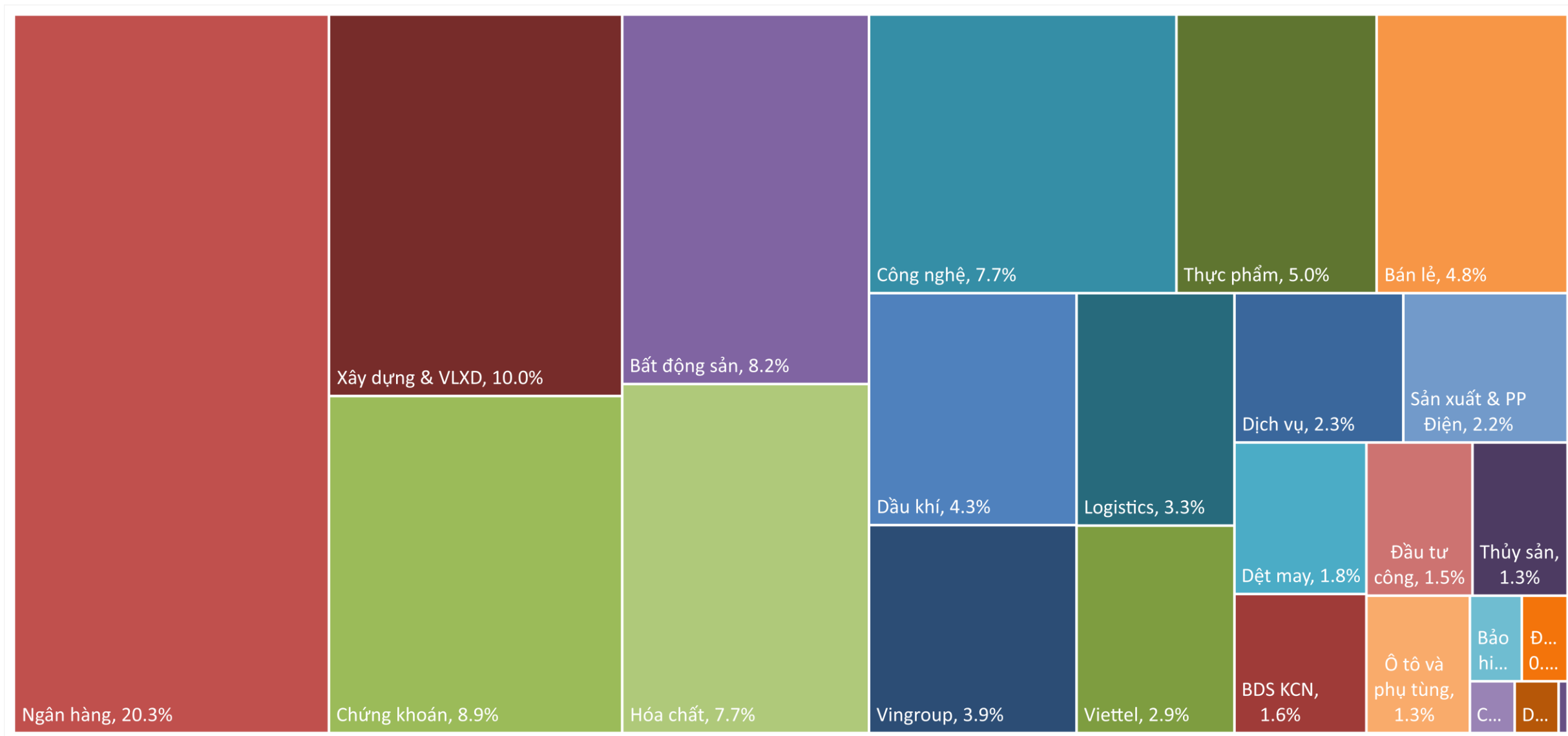
# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Vn-Index duy trì trạng thái đi ngang với biên độ hẹp, thanh khoản 26,354 tỷ đồng (-6%), khối ngoại bán ròng gần 5,000 tỷ đồng



## Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



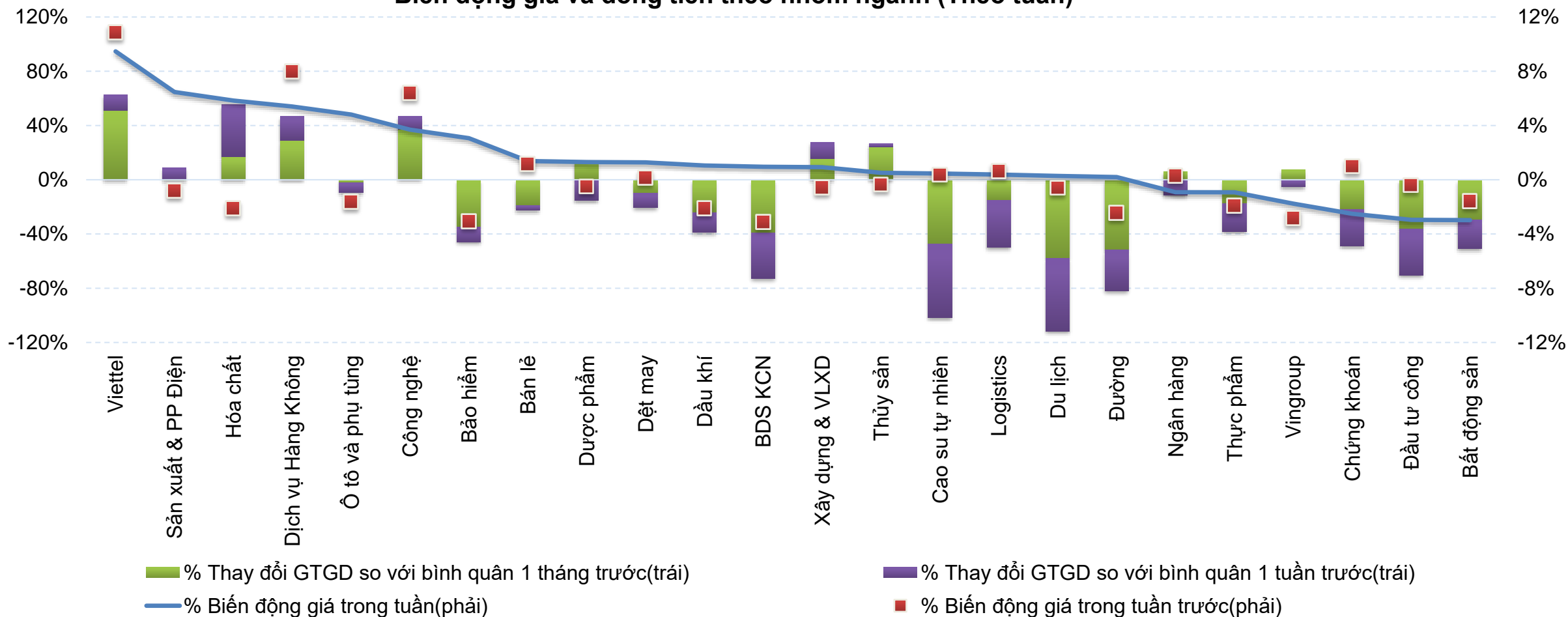


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



**Nhóm cổ phiếu vượt đỉnh 1,300 điểm tiếp tục thu hút dòng tiền như: Viettel, Hóa chất, Công nghệ, Dịch vụ hàng không, v.v...**

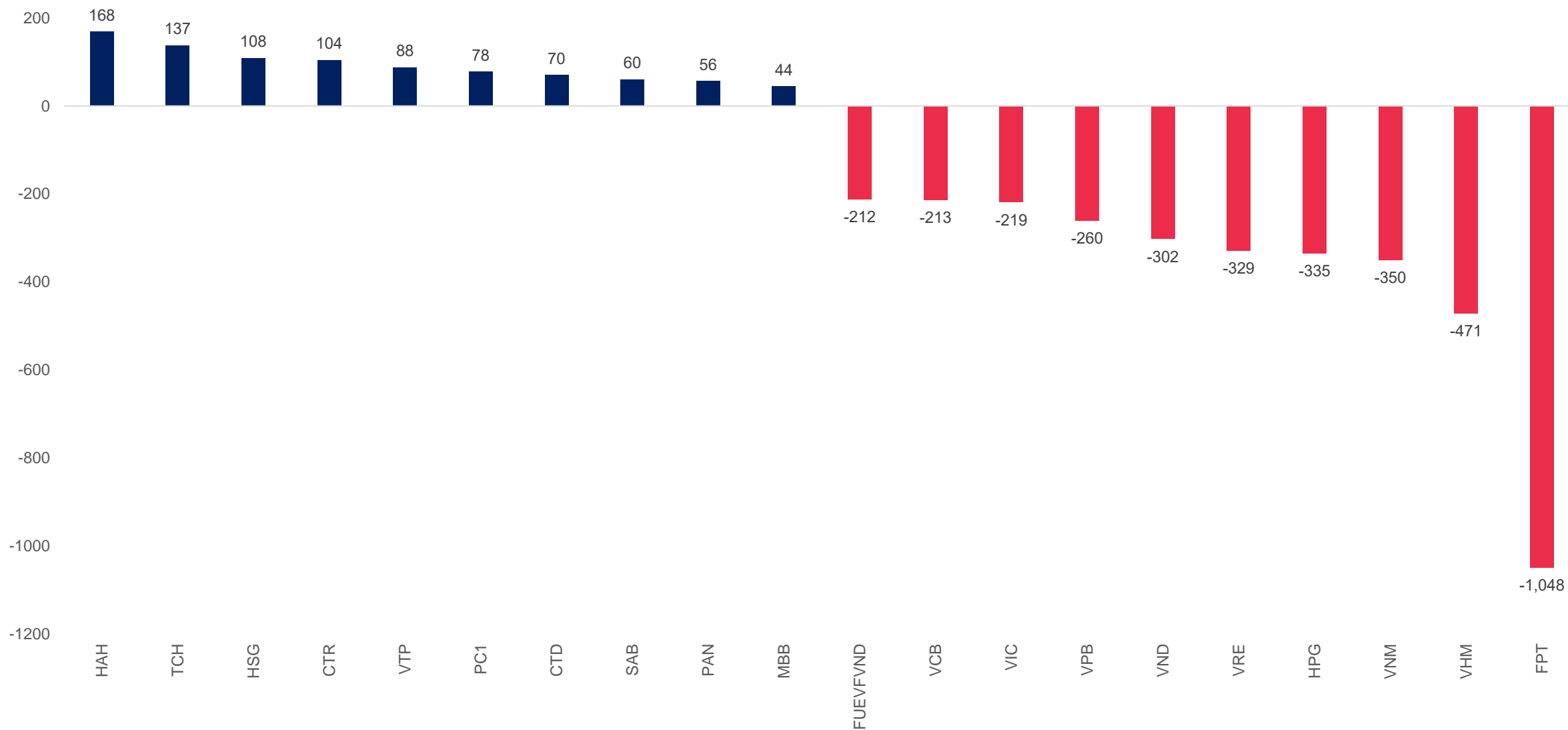
**Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)**



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Top cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán ròng trong tuần vừa qua

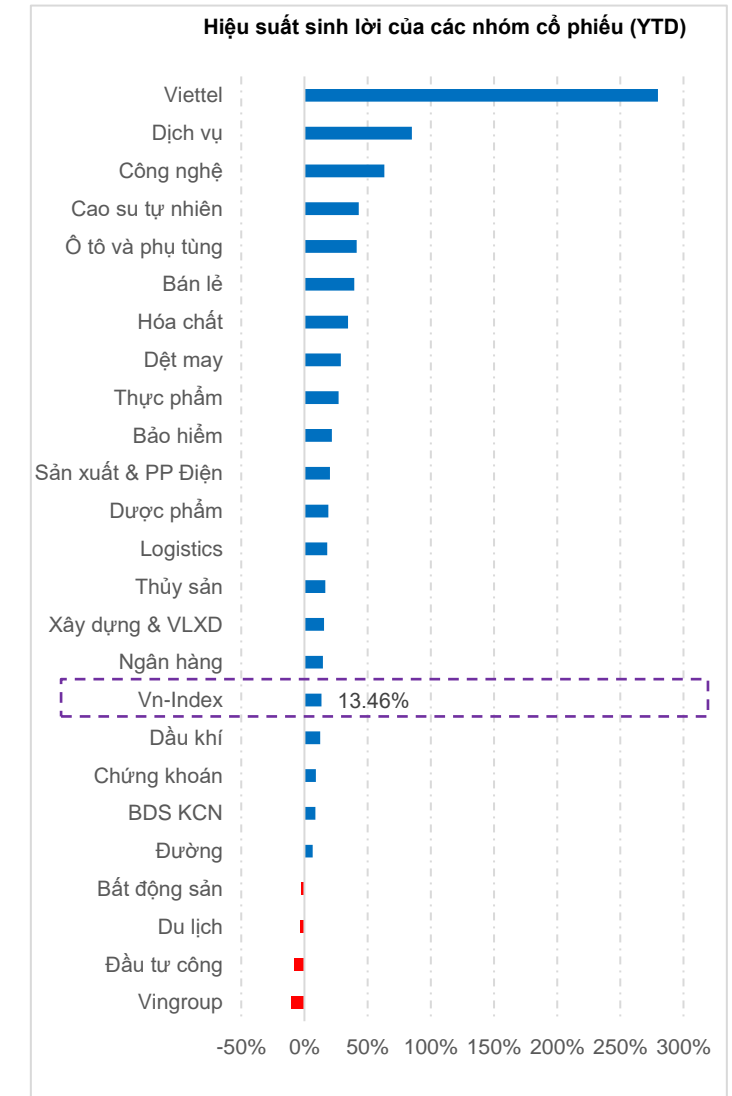
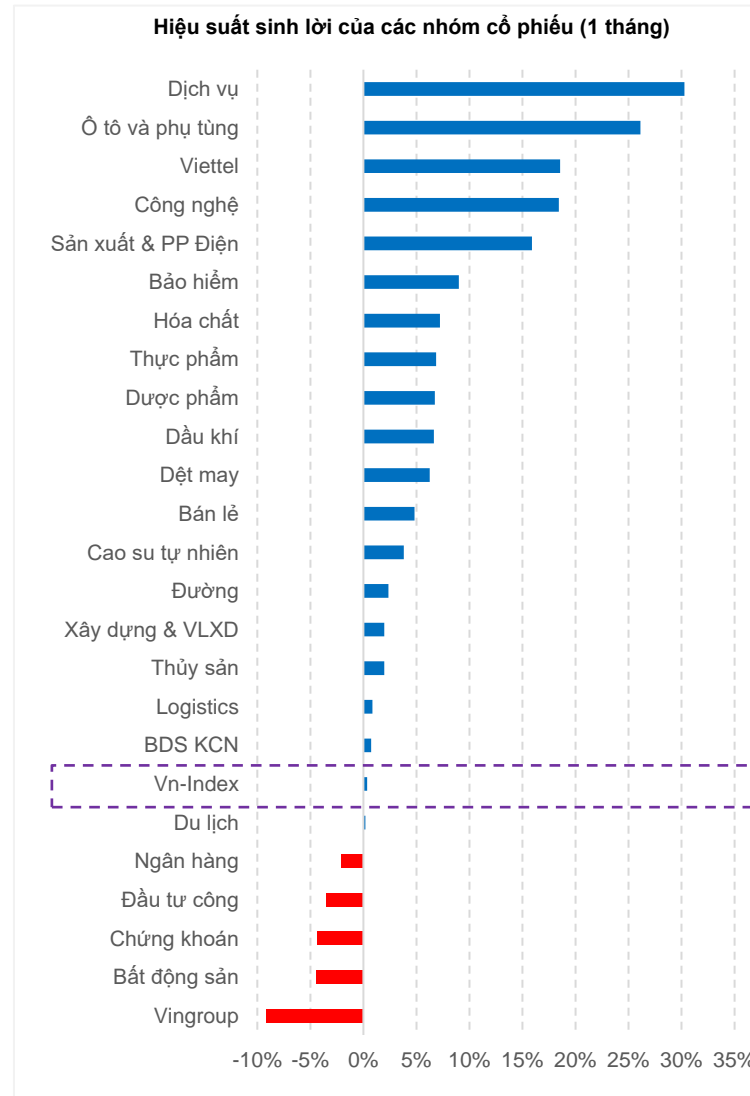
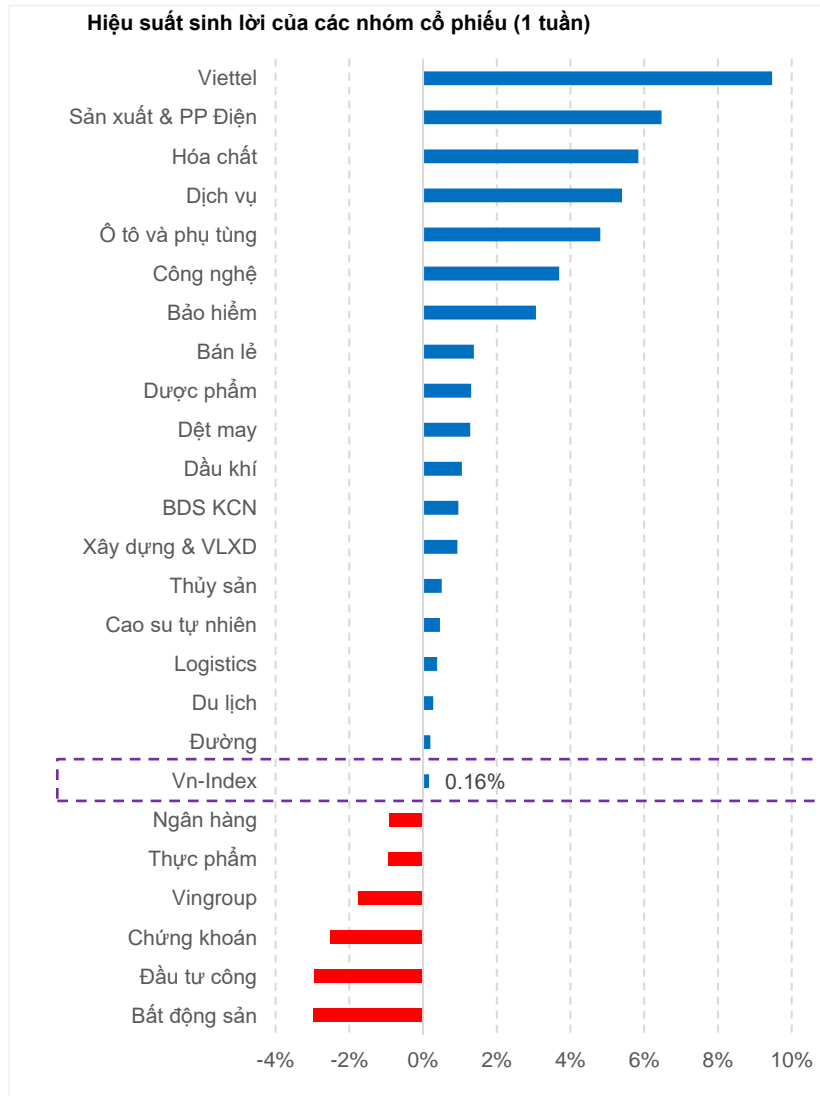


Nguồn: Update 20/06, FiinPro-X, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



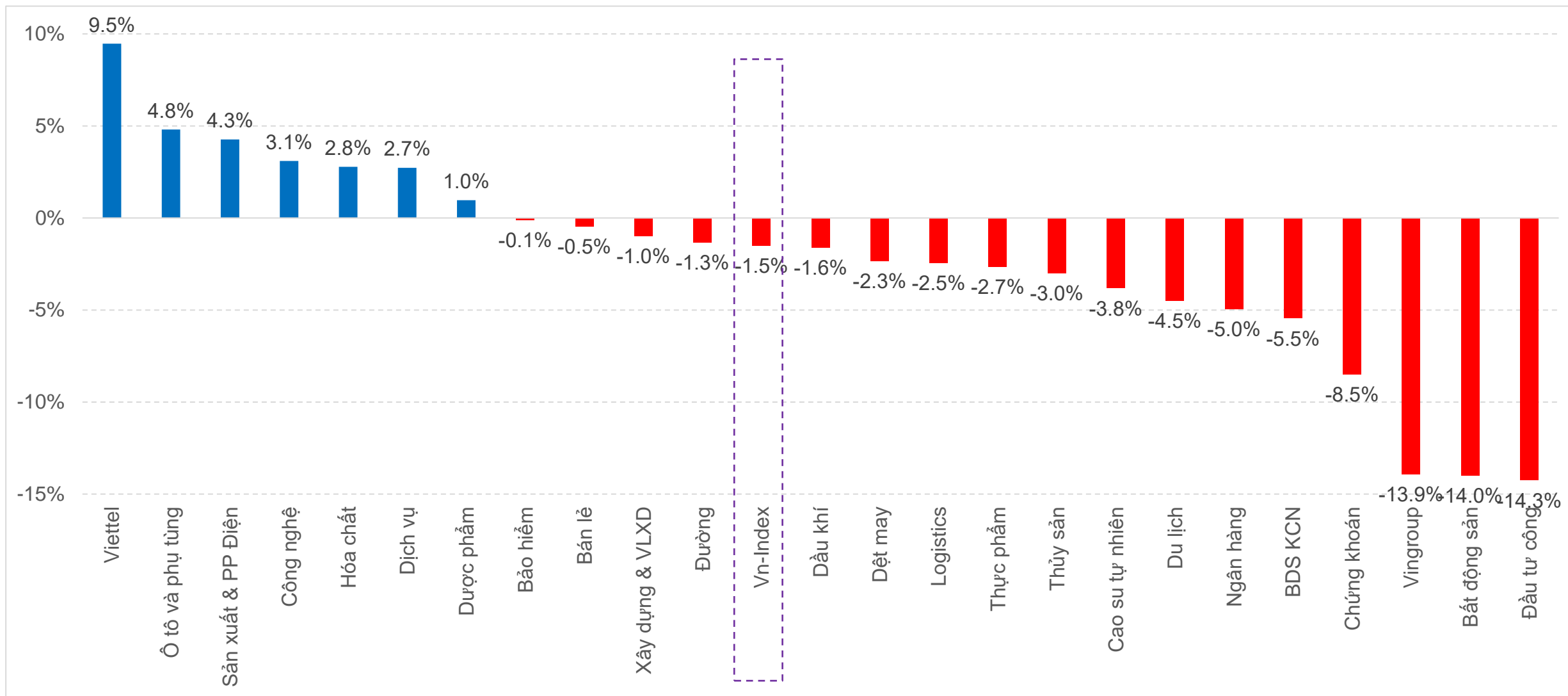
## Hiệu suất các nhóm ngành (1 Tuần, 1 Tháng, kể từ đầu năm (YTD), %)



Nguồn: FiinPro-X, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

So với vùng 1,300 điểm, 1/3 nhóm cổ phiếu đã vượt đỉnh, ngược lại nhóm vốn hóa lớn đang là gánh nặng cho thị trường



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Vn-Index: Lịch sử tháng 6 trong vòng 10 năm qua cho thấy tháng 5 tăng điểm thì tháng 6 cũng sẽ tăng

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.74							
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70



Nguồn: Bloomberg

## Nhận định thị trường

- Chỉ số Vn-Index duy trì trạng thái đi ngang, dao động với biên độ hẹp sau phiên giảm mạnh (-21.6 điểm hoặc -1.66%) cuối tuần trước, được đánh giá là tín hiệu tích cực trong bối cảnh thanh khoản bình quân toàn thị trường cũng giảm -6% khi nhà đầu tư thận trọng trong tuần có phiên đảo hạn phái sinh và các quỹ ETF tái cơ cấu danh mục.
- Ngưỡng hỗ trợ 1,270 điểm được thị trường liên tục retest và có kết quả tích cực, cho thấy thị trường đã nhanh chóng cân bằng lại quanh ngưỡng kỹ thuật MA20. Trong ngắn hạn, thị trường vẫn đang trong kênh tăng kể từ đầu tháng 5, vùng hỗ trợ 1,270 – 1,278 điểm. Trong tuần có các sự kiện tác động như đảo hạn phái sinh hay ETF cơ cấu mà ngưỡng hỗ trợ 1,270 điểm vẫn được giữ vững như hiện tại, cho thấy khó có nhịp giảm sâu trong tuần cuối tháng 6 khi các dữ liệu vĩ mô được công bố cùng hoạt động chốt NAV bán niên.
- Điểm tích cực kể cả thị trường tiếp tục duy trì trạng thái đi ngang (nếu có) nhưng cổ phiếu có sự phân hóa, nhiều nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh, chủ yếu tập trung ở nhóm vừa và nhỏ, thậm chí có dấu hiệu dòng tiền đầu cơ khi sàn Upcom liên tiếp có nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức tăng trần.
- Trong kịch bản thận trọng, thị trường có thể xuyên qua vùng tích lũy trong tuần vừa qua ở vùng hỗ trợ 1,270 điểm để kiểm tra lượng hàng T+ cũng như thăm dò tín hiệu từ dòng lớn sẽ là cơ hội để nhà đầu tư mua mới hoặc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Tuần chốt NAV có thể nhóm bluechips sẽ trở lại.
- Theo yếu tố mùa vụ, thường tháng 5 tăng điểm thì xác suất tháng 6 cũng tăng điểm là khá cao, chỉ số Vn-Index cũng đang có mức tăng 20.3 điểm (+1.61%), chứng khoán thế giới liên tiếp lập các kỷ lục mới trong tháng 6, đây sẽ là động lực cho thị trường trong nước chốt lại 1 tuần, 1 tháng và 1 quý tăng điểm.
- Về định giá, chỉ số P/E forward của thị trường đang ở mức 11.43 lần, thấp hơn bình quân 3 năm 14.16 lần và bình quân 5 năm ở 17.3 lần. So với thời điểm chỉ số Vn-index ở ngưỡng 1,300 điểm hồi cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 2022, mức P/E hiện tại cũng đang thấp hơn 6%.

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Vn-Index vẫn nằm trong kênh tăng giá ngắn hạn từ tháng 5



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		0.16	0.35	13.46
1	VCB	494.08	-1.71	-6.42	7.10
2	ACV	295.19	4.64	35.84	105.00
3	VGI	276.99	9.70	18.47	325.19
4	BID	275.62	-4.00	-8.06	5.07
5	FPT	189.86	3.89	18.51	64.01
6	HPG	188.69	-0.17	-0.12	14.35
7	GAS	184.20	-1.39	2.50	3.18
8	CTG	182.04	-1.83	-3.45	18.82
9	TCB	174.01	-0.20	1.66	58.88
10	VHM	166.55	-1.18	-6.67	-12.62
11	VIC	165.18	-0.83	-10.81	-6.61
12	MCH	156.78	0.92	23.67	152.87

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	154.31	4.81	4.26	7.51
14	GVR	141.40	4.70	2.83	62.97
15	VNM	139.82	-0.30	-0.60	-1.10
16	MBB	124.51	0.43	1.11	27.14
17	MSN	112.46	-2.31	-0.26	13.73
18	ACB	110.77	-0.20	3.44	22.27
19	MWG	93.58	0.79	5.83	48.36
20	SAB	84.14	-3.00	6.40	-0.02
21	BSR	71.93	5.70	21.11	29.57
22	HDB	70.19	-3.34	-6.84	14.04
23	LPB	68.03	4.73	25.22	82.86
24	BCM	66.65	1.91	1.75	1.75
25	HVN	64.00	14.87	59.77	186.94



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		0.16	0.35	13.46
26	VEA	61.26	4.46	27.79	43.02
27	STB	59.67	0.33	8.30	9.66
28	VIB	58.09	-3.11	-3.11	17.83
29	VJC	57.41	-2.19	-10.56	-5.09
30	SSI	55.08	-1.66	-3.14	8.23
31	SSB	54.16	7.95	7.95	-0.63
32	PLX	53.62	4.44	11.32	27.40
33	FOX	51.71	1.29	38.57	118.44
34	VRE	49.31	-6.76	-12.47	-14.16
35	DGC	46.83	8.30	5.78	39.62
36	SHB	43.95	-1.28	-2.53	6.94
37	TPB	41.83	-0.26	0.82	6.90

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	MVN	41.06	86.46	306.82	287.03
39	VEF	36.75	-1.97	-7.57	91.03
40	BVH	33.96	1.46	6.61	14.30
41	EIB	33.25	0.27	0.27	1.09
42	POW	33.14	6.91	29.52	30.67
43	PNJ	32.55	1.98	0.31	14.28
44	OCB	32.06	-4.61	-0.34	9.02
45	KDH	30.85	0.00	1.63	19.43
46	MSB	30.40	-2.36	0.00	11.15
47	REE	30.08	4.88	9.88	32.69
48	NVL	27.98	-5.30	-6.29	-21.41
49	VND	27.63	-9.24	-14.92	-17.02
50	GMD	26.39	0.48	-0.60	18.30

## Ngành Logistis: Giá cước vận tải biển tăng cao



# Logistics Stocks





Sự phục hồi kéo dài 8 tuần về giá cước Container freight toàn cầu lại tăng tốc trong tuần vừa qua với chỉ số tổng hợp Drewry cho thấy mức tăng 7% và tăng 233% so với cùng kỳ năm ngoái, là mức cao nhất kể từ tháng 8 năm 2022. Được thúc đẩy bởi mức tăng mạnh trên tất cả các tuyến đường chính từ Trung Quốc đến Mỹ và EU với mức tăng mạnh nhất trong tuần này là chi phí từ Thượng Hải đến Rotterdam tăng 11%

## World Container Index - 20 Jun

Drewry's World Container Index increased 7% to \$5,117 per 40ft container this week.

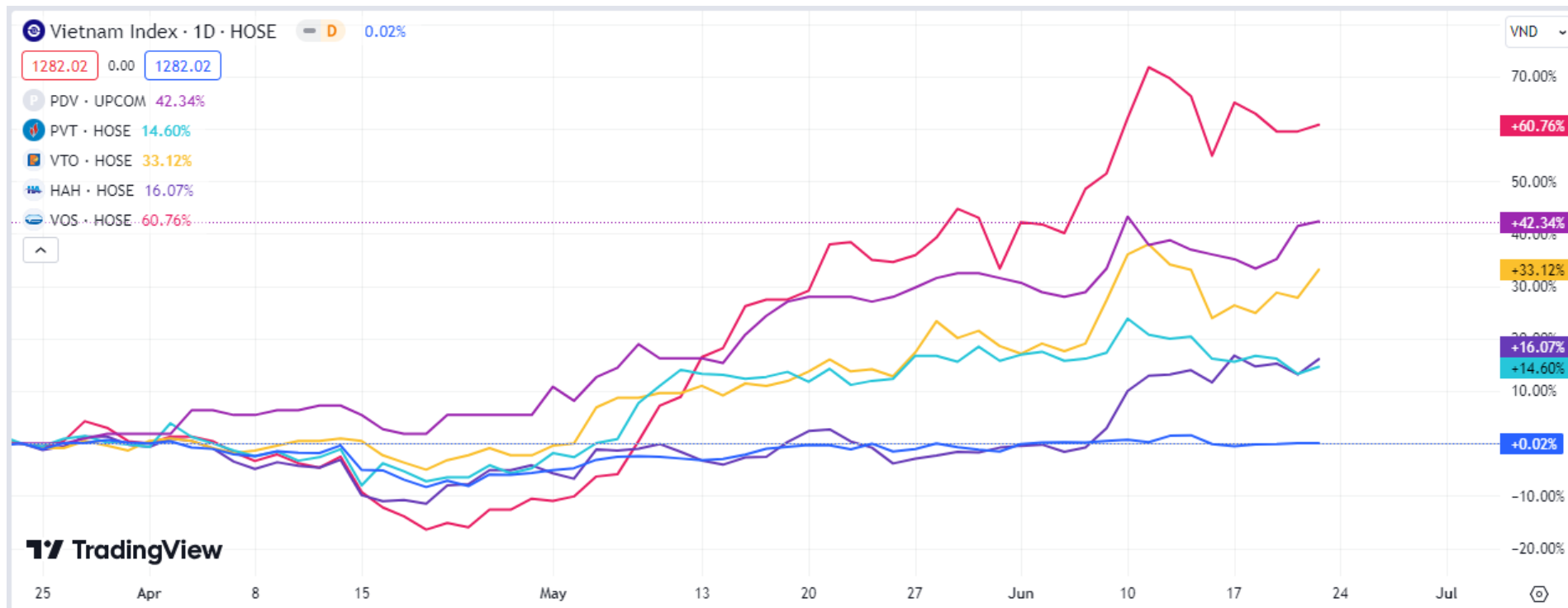
Drewry World Container Index (WCI) - 20 Jun 24 (US\$/40ft)



Route	Route code	06-Jun-24	13-Jun-24	20-Jun-24	Weekly change (%)	Annual change (%)
Composite Index	WCI-COMPOSITE	\$4,716	\$4,801	\$5,117	7% ▲	233% ▲
Shanghai - Rotterdam	WCI-SHA-RTM	\$6,032	\$6,177	\$6,867	11% ▲	422% ▲
Rotterdam - Shanghai	WCI-RTM-SHA	\$642	\$661	\$672	2% ▲	18% ▲
Shanghai - Genoa	WCI-SHA-GOA	\$6,664	\$6,862	\$7,029	2% ▲	239% ▲
Shanghai - Los Angeles	WCI-SHA-LAX	\$5,975	\$6,025	\$6,441	7% ▲	292% ▲
Los Angeles - Shanghai	WCI-LAX-SHA	\$695	\$693	\$694	0%	-32% ▼
Shanghai - New York	WCI-SHA-NYC	\$7,214	\$7,299	\$7,552	3% ▲	197% ▲
New York - Rotterdam	WCI-NYC-RTM	\$626	\$640	\$633	-1% ▼	-20% ▼
Rotterdam - New York	WCI-RTM-NYC	\$2,136	\$2,118	\$2,093	-1% ▼	-35% ▼



Sự phục hồi kéo dài 8 tuần về giá cước Container freight toàn cầu lại tăng tốc trong tuần vừa qua với chỉ số tổng hợp Drewry cho thấy mức tăng 7% và tăng 233% so với cùng kỳ năm ngoái, là mức cao nhất kể từ tháng 8 năm 2022. Được thúc đẩy bởi mức tăng mạnh trên tất cả các tuyến đường chính từ Trung Quốc đến Mỹ và EU với mức tăng mạnh nhất trong tuần này là chi phí từ Thượng Hải đến Rotterdam tăng 11%

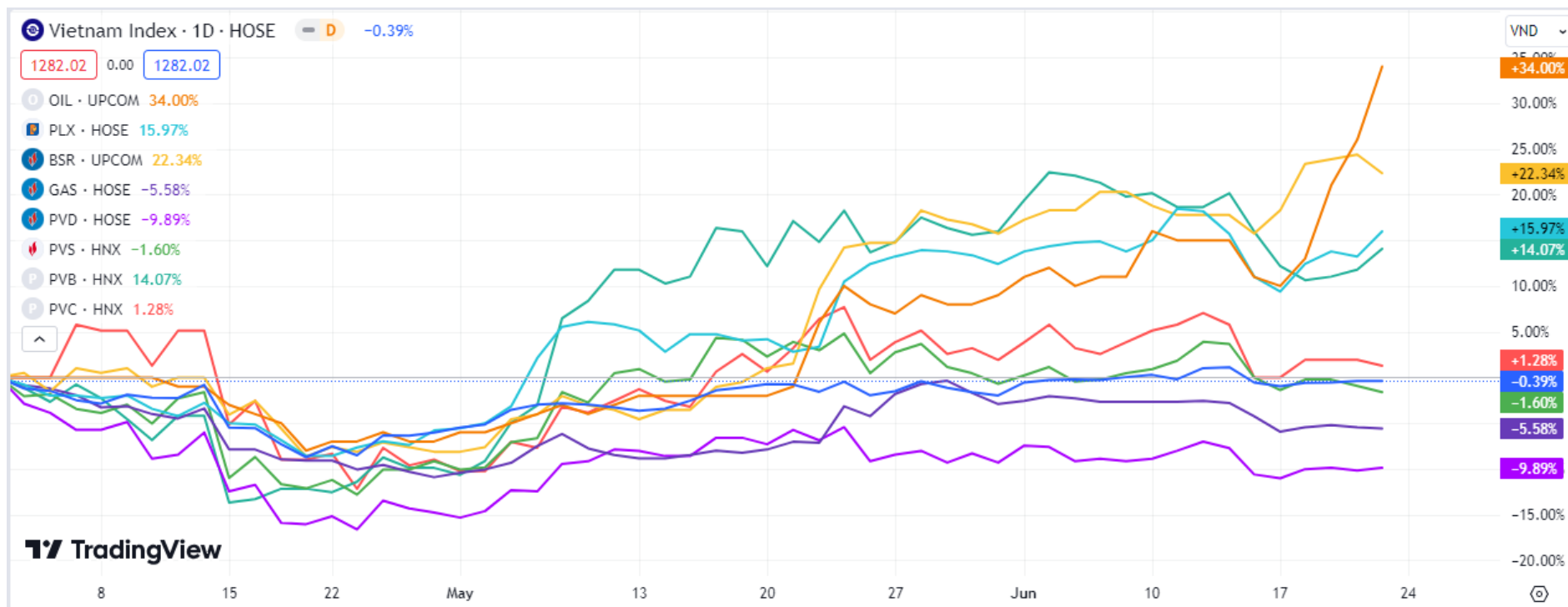


## Nhóm cổ phiếu dầu khí



# Oil Sector Stocks

Theo một báo cáo của ngân hàng JPMorgan Chase, từ nay đến tháng 9, giá dầu Brent có thể đạt mức 90 USD/thùng do thị trường thắt chặt và lượng dầu tồn trữ giảm xuống bởi nhu cầu tiêu thụ tăng cao trong hè.



## Nhóm cổ phiếu ngành điện

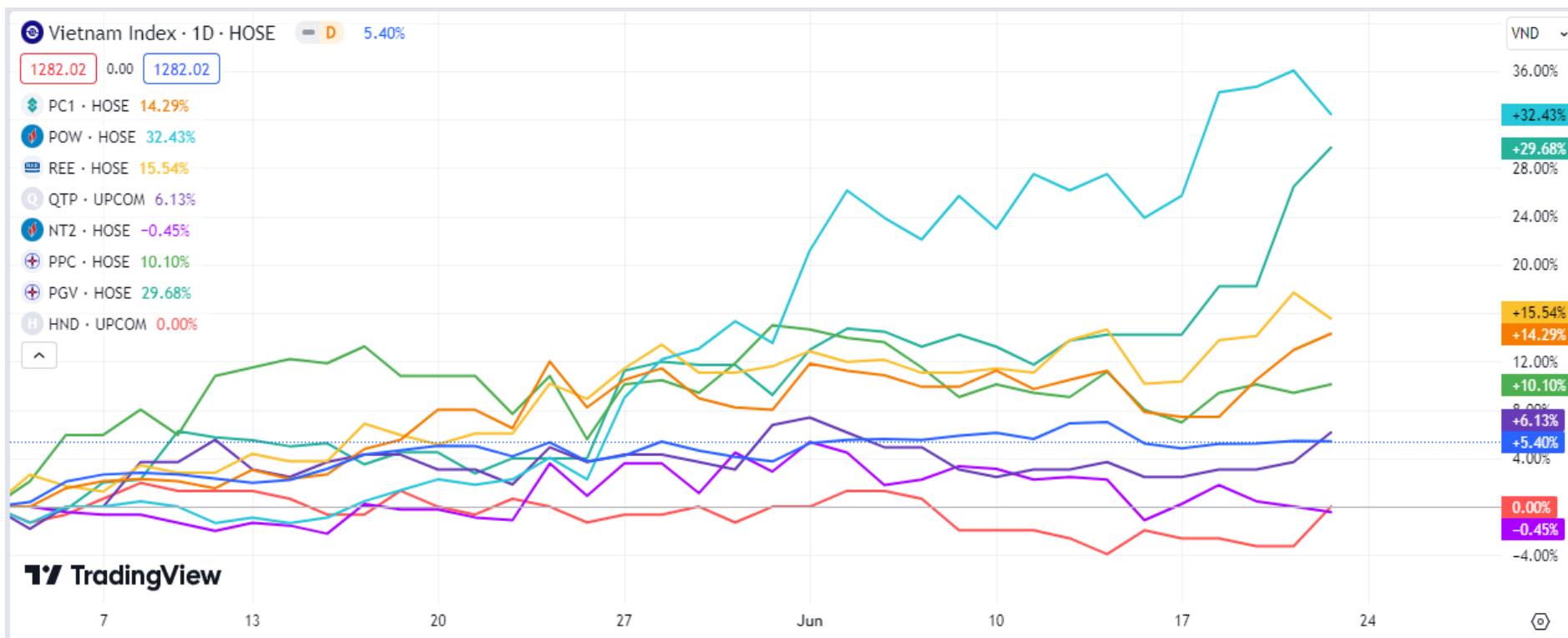




2024 là năm bản lề hoàn thiện các chính sách quan trọng, hỗ trợ nhóm điện khí LNG và NLTT, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn hơn từ 2025.

Trong 2024, dự kiến huy động điện than tích cực, đặc biệt các nhà máy tại miền Bắc. Trong khi đó, thủy điện sẽ phục hồi từ nền thấp trong 3 quý cuối.

Chúng tôi lựa chọn POW, REE cho chiến lược đầu tư ngành điện, với vị thế doanh nghiệp lớn, định giá hợp lý, cùng triển vọng tăng trưởng dài hạn.







## Ngành Bất động sản: Hồi phục và phân hóa

## Xu hướng phát triển của ngành BĐS trong năm 2024

### Lựa chọn cổ phiếu

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Luận điểm đầu tư
KDH	<b>KHẢ QUAN</b>	43,000	<p>Dự án Privia (1,000 căn hộ) đạt tỷ lệ hấp thụ trên 85% trong đợt mở bán cuối năm 2023 là động lực tăng trưởng LN ròng trong năm 2024. LN ròng kì vọng đạt 832 tỷ đồng (+3.0% svck) khi có thể bàn giao toàn bộ dự án này vào Q4/24.</p> <p>Cơ cấu tài chính lành mạnh, tỷ lệ nợ vay ròng/TTS đạt 19.5% thấp hơn khoảng 37.3% của trung bình ngành.</p>
DXG	<b>KHẢ QUAN</b>	25,100	<p>Luật Đất đai 2024 được thông qua sẽ giúp làm rõ các vấn đề liên quan đến việc xác định tiền sử dụng đất, chúng tôi kỳ vọng những thay đổi mới trong luật sẽ giúp đẩy nhanh quá trình thực hiện pháp lý của dự án chiến lược Gem Riverside (3,000 căn hộ cao cấp).</p> <p>LN ròng trong năm 2024 dự kiến tăng 36.2% svck do tiếp tục bàn giao dự án Gem Sky World và phần còn lại của Opal Skyline. Khi sân bay Long Thành hoàn tất, sẽ có một lưu lượng lớn hành khách điều chuyển qua khu vực này, kích thích cho các dự án xung quanh hưởng lợi, điển hình như dự án thấp tầng Gem Sky World, với chỉ khoảng 30 phút di chuyển để đến sân bay.</p> <p>Giá cổ phiếu đang có mức tiềm năng tăng giá cao (+46.8%).</p>

Nguồn: MBS Research dự phóng

**Xu hướng phát triển của ngành BĐS trong năm 2024**

NLG	TRUNG LẬP	45,000	<p>Triển khai các dự án căn hộ trung cấp đạt tỷ lệ hấp thụ cao trên 70% nhờ nguồn cung thiếu hụt. Trong năm 2024, NLG sẽ tập trung phát triển dòng sản phẩm này nhờ mở bán các GD tiếp theo thuộc dự án Southgate, Mizuki và Akari với khoảng 800 căn hộ và 200 sản phẩm thấp tầng. Doanh số mở bán (Pre – sale) dự kiến khoảng 8,700 tỷ đồng (+8% svck).</p> <p>LN ròng tăng trưởng 13% svck lên mức 548 tỷ đồng nhờ bàn giao các sản phẩm đã bán thuộc phân khu Izumi 1A1, Mizuki và Southgate với khoảng 220 căn liền kề và 500 căn hộ.</p> <p>Cơ cấu tài chính lành mạnh, tỷ lệ nợ vay/TTS ở mức 30% thấp hơn mức 45% trung bình ngành và không bị áp lực nợ vay trái phiếu.</p> <p>Dự án Hoàng Huy Commerce (4,010 căn hộ) đã bán hàng thành công 90% kể từ cuối năm 2022 trở thành động lực tăng trưởng LN của DN trong năm 2024. Dự kiến TCH sẽ bàn giao toàn bộ dự án này trong năm 2024 và LN ròng dự kiến tăng trưởng 220% svck.</p>
TCH	N/A	N/A	<p>Hiện tại quỹ đất của TCH đang được hưởng lợi lớn trong bối cảnh TP. Hải Phòng đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng. Dự án Hoàng Huy New City giai đoạn 1 (200 căn LK) đang triển khai sẽ được hưởng lợi lớn khi nằm tại đường Đỗ Mười kéo dài (tuyến đường kết nối trực VSIP với trung tâm thành phố). Giá bán dự kiến sẽ tăng 20% nhờ hưởng lợi từ tuyến đường này.</p> <p>Hơn nữa, khoảng 90% quỹ đất của TCH nằm tại Thủy Nguyên và khu vực này đã được phê duyệt lên thành phố vào năm 2025. Nhờ đó, giá trị quỹ đất của TCH sẽ được hưởng lợi nhờ hạ tầng tiếp tục được đẩy mạnh trong khu vực này.</p>
VHM	N/A	N/A	<p>Kết thúc Q1/24, VHM ghi nhận KQKD chưa có nhiều khởi sắc với doanh thu đạt 8,200 tỷ VND (-72% YoY), trong đó 50% đến từ bàn giao các dự án Ocean Park 1,2, Smart City, grand Park. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,416 tỷ (-91% YoY).</p> <p>VHM đang có xu hướng tiếp tục phát triển các đại đô thị ở những khu vực vệ tinh thành phố lớn trong tương lai như Vinhomes Vũ Yên (Thủy Nguyên, Hải Phòng), Vinhomes Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội).</p> <p>Tập đoàn đang sở hữu quỹ đất khổng lồ được tích lũy trong nhiều năm thông qua nhiều hình thức. Các đại dự án đáng chú ý như Wonder Park, Cổ Loa đã hoàn thành GPMB và san nền, dự án Vũ Yên đã bắt đầu mở bán vào cuối quý 1. Đồng thời với uy tín và khả năng thực hiện công tác pháp lý mạnh mẽ, chúng tôi cho rằng VHM vẫn sẽ tiếp tục là nhà BĐS dẫn đầu trong tương lai.</p>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## **KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

### **Giám đốc Khối Nghiên cứu**

Trần Thị Khánh Hiền

### **Trưởng phòng**

Nguyễn Tiến Dũng

### **Vĩ mô & Chiến lược thị trường**

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Lê Minh Anh

### **Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính**

Đình Công Luyện

Đỗ Phương Lan

Nguyễn Đức Hào

### **Bất động sản**

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Nguyễn Minh Trí

### **Dịch vụ - Tiêu dùng**

Nguyễn Quỳnh Ly

### **Công nghiệp – Năng Lượng**

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng